

## VỀ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN QUYỀN CON NGƯỜI TRONG SỰ NGHIỆP PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI Ở VIỆT NAM

Vũ Thị Minh Chi\*

Lịch sử 20 năm trở lại đây đã đem lại cho con người niềm tin về mối quan hệ thúc đẩy lẫn nhau giữa quá trình phát triển và quá trình thực hiện quyền con người. Minh chứng cho niềm tin này chính là sự ra đời của một cách tiếp cận mới cho phát triển, cách tiếp cận dựa trên quyền<sup>1</sup>. Rõ ràng là, ngày nay người ta không cần phải nghi ngờ tính hiệu quả đáng mong muốn của việc thực hiện quyền con người đem lại cho sự nghiệp phát triển. Đúng trên quan điểm này, bài viết phân tích những giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả thực hiện quyền con người vì sự nghiệp phát triển ở Việt Nam, những giải pháp được nêu ra dựa trên cơ sở xác định những thách thức của thời đại và những vấn đề cơ bản đảm bảo thực thi quyền con người.

### I. Cơ sở lý luận, thực tiễn đề ra giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quyền con người trong sự nghiệp phát triển ở Việt Nam

Căn cứ đưa ra các đề xuất về giải pháp nâng cao hiệu quả việc thực hiện quyền con người trong sự nghiệp phát triển trước hết là một số vấn đề cơ bản thực hiện quyền con người, bên cạnh đó là những lưu ý về tác động của yếu tố thời đại đối với quá trình phát triển ở Việt Nam.

#### 1. Một số vấn đề cơ bản thực hiện quyền con người

Có thể nêu ra 3 vấn đề cơ bản như là những điều kiện cần không thể thiếu đối với việc thực hiện quyền con người trong sự nghiệp phát triển đất nước hiện nay là:

1) *Hệ thống luật* đảm bảo (thực hiện) quyền con người về mặt pháp lý. Đây là vấn đề tiên quyết, vì nếu không được đảm

bảo về mặt pháp luật thì các quyền con người vốn là quyền tự nhiên không có cơ sở pháp lý để thực hiện. “Những tư tưởng lớn, những khám phá mới về quyền con người chỉ là không tương hoặc thù đoạn mị dân nếu không được biểu hiện dưới hình thức pháp luật, được pháp luật bảo vệ. Khi trở thành quyền pháp định, quyền con người, quyền công dân là ý chí chung của toàn xã hội, được xã hội phục tùng, được quyền lực nhà nước bảo vệ. Quyền con người, quyền công dân khi được hiến pháp, luật ghi nhận trở thành độc lập đối với bất kỳ quyền uy nào, kể cả cơ quan, viên chức nhà nước cao nhất”<sup>2</sup>.

2) *Môi trường kinh tế, văn hóa - xã hội* đảm bảo thực hiện quyền con người về điều kiện vật chất, cơ chế văn hóa xã hội. Đây là một điều kiện vô cùng quan trọng vì tùy thuộc vào điều kiện kinh tế, điều kiện sinh hoạt vật chất, quyền con người

\* TS.; Viện nghiên cứu Con người.

<sup>1</sup> Tham khảo bài “Cách tiếp cận dựa trên quyền – Sự gắn kết giữa quyền và phát triển” trong Tạp chí NCCN số 2-2009.

<sup>2</sup> Phạm Khiêm Ích – Hoàng Văn Hào (1995), “Quyền con người trong thế giới hiện đại”, Viện Thông tin KHXH, tr.50.

mới có thể thực hiện hoặc mở rộng, nếu không có các điều kiện này thì cho dù có luật định, quyền cũng không biến thành hiện thực hoặc không thể thực hiện đầy đủ các quyền con người với nguyên tắc bất phân chia. Hơn nữa, tổ chức bộ máy nhà nước và đội ngũ cán bộ cũng là một trong những điều kiện của vấn đề *Môi trường*, đóng vai trò vô cùng quan trọng đối với sự đảm bảo các quyền được thực thi tốt hơn. Nếu hệ thống viên chức nhà nước không am hiểu và thông thạo pháp luật, không thực hiện tốt chức trách hành chính và chuyên môn thì điều đó sẽ là một hạn chế rất lớn ngăn cản quá trình thực thi quyền con người trên thực tế.

3) *Văn hóa nhân quyền* đảm bảo điều kiện thực hiện quyền con người về mặt tinh thần. Trên thực tế, quyền con người có thực hiện được hay không phụ thuộc rất lớn vào trình độ dân trí nói chung và văn hóa pháp lý, văn hóa nhân quyền nói riêng. Nếu coi văn hóa nhân quyền là sự hiểu biết và năng lực vận dụng các quy định về quyền để hiện thực hóa các quyền của bản thân và tôn trọng quyền của người khác thì sự hạn chế trong hiểu biết và năng lực vận dụng đó sẽ trở thành rào cản làm vô hiệu hóa cả luật pháp, cả điều kiện cơ sở vật chất đảm bảo thực hiện quyền con người.

## **2. Một số tác động của thời đại đổi mới quá trình phát triển ở Việt Nam**

1) Trong quá trình toàn cầu hóa diễn ra sâu rộng hơn, Việt Nam ngày càng “tích cực hội nhập” với thế giới trên nhiều mặt trong đó có lĩnh vực quyền con người, điều đó đòi hỏi sự nhận thức sâu sắc trong lĩnh vực này tạo tiền đề cho việc hoàn thiện khung pháp lý về quyền (hệ thống luật) vừa phản ánh đặc tính của thực tiễn và truyền thống Việt Nam vừa tiếp thu

văn minh nhân loại. Nói khác đi là tạo tiền đề pháp lý thực sự hiệu quả cho việc bảo đảm tôn trọng và bảo vệ quyền cho các chủ thể của quyền cũng đồng thời là chủ thể của sự nghiệp phát triển đất nước.

2) Trên cơ sở kiên định mục tiêu xã hội chủ nghĩa cũng là mục tiêu vì sự phát triển con người, Đảng đề ra đường lối phát triển kinh tế theo hướng đẩy mạnh sản xuất hàng hóa với nền kinh tế nhiều thành phần có sự cạnh tranh lành mạnh giữa các thành phần. Điều này đặt ra vấn đề đi đôi với bảo đảm sự chủ đạo của thành phần kinh tế quốc doanh cần đảm bảo sự bình đẳng giữa các thành phần kinh tế. Nhìn từ góc độ quyền con người, đó là việc bảo đảm đầy đủ quyền tự do kinh doanh cho các chủ thể kinh tế, kích thích nền kinh tế phát triển bền vững tạo tiền đề vật chất cho thực hiện quyền con người vì mục tiêu phát triển con người.

3) Văn hóa là yếu tố chậm thay đổi hơn cả so với các nhân tố khác như chính trị và kinh tế, tuy nhiên trong thời đại toàn cầu hóa, văn hóa sẽ tiếp tục biến đổi theo xu hướng đa dạng hóa, vừa mang tính dân tộc vừa chịu ảnh hưởng và tiếp thu văn minh nhân loại. Nhìn từ góc độ quyền con người vì mục tiêu phát triển, cần có những biện pháp bảo đảm cho các chủ thể văn hóa có đủ năng lực và trình độ thực hiện tốt vai trò chủ thể trong lĩnh vực quyền con người nói riêng và sự nghiệp phát triển đất nước nói chung.

## **II. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quyền con người trong quá trình phát triển**

Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện quyền con người trong quá trình phát triển đất nước chính là các giải pháp nhằm đáp ứng những vấn đề và yêu cầu đặt ra trên đây, là những giải pháp mang tính hệ

thống chính thể, có thể phân thành 2 nhóm biện pháp chung và riêng, hoặc giải pháp lâu dài và giải pháp trước mắt. Biện pháp chung hướng đến việc giáo dục chính trị tư tưởng cho cán bộ công chức, công dân nhận thức đúng đắn vấn đề quyền, cải cách cơ chế quản lý theo hướng dân chủ, minh bạch, nâng cao hiệu quả kinh tế xã hội và chính trị. Biện pháp riêng mang tính đột phá trong khâu đấu tranh nhân quyền, tạo khả năng truy cứu trách nhiệm những vi phạm nhân quyền.

Hơn nữa, 2 nhóm biện pháp này còn có thể phân thành các nhóm giải pháp như giải pháp kinh tế xã hội; giải pháp chính trị tư tưởng; giải pháp về tổ chức, cán bộ, quản lý; giải pháp kiểm tra, giám sát; giải pháp về luật; giải pháp về nhận thức và tổ chức đấu tranh; giải pháp huy động sức mạnh toàn dân; giải pháp cho từng lĩnh vực cụ thể: giáo dục, y tế... Ở đây, các giải pháp được nêu ra sẽ là giải pháp theo địa chỉ và giải pháp cụ thể.

### **Các giải pháp theo địa chỉ**

*Đối với Chính phủ và Ban chỉ đạo Nhân quyền:* ngoài chức năng nhiệm vụ đã được quy định cho Ban chỉ đạo nhân quyền, cần xây dựng thể chế giám sát, bảo trợ quyền trên cả nước như thành lập ủy ban nhân quyền quốc gia để quyền con người thực sự được tôn trọng và bảo vệ khi cần thiết (chỗ dựa cho người dân trong bảo vệ quyền con người). Ủy ban này cần có hệ thống tổ chức sâu rộng ở cấp cơ sở và có nghĩa vụ báo cáo công khai hàng năm về công tác bảo vệ quyền con người trong nước lên cấp trung ương.

*Đối với các nhà làm luật:* Nâng cao năng lực biên soạn luật; Quán triệt tư tưởng triết lý xây dựng luật tất cả vì con người, vì lợi ích con người bằng việc đảm bảo tôn trọng quyền con người, kiên quyết

không vì những lợi ích cục bộ; Trên cơ sở đó, đẩy mạnh rà soát hoàn thiện luật pháp liên quan đến quyền con người, làm cho những luật này thực sự có hiệu quả, dễ đi vào cuộc sống, tránh tình trạng dừng lại ở hình thức ngôn từ sáo rỗng.

*Đối với các nhà khoa học:* Tổ chức nghiên cứu sâu rộng về quyền con người (không chỉ bó hẹp trong sự chi phối của khoa học pháp luật, khoa học chính trị) để có thể đưa ra được hệ thống quan điểm riêng của Việt Nam về quyền con người, phục vụ hiệu quả (soi sáng) công tác quyền con người theo hai hướng, đảm bảo tôn trọng và thực hiện quyền vì mục tiêu phát triển đồng thời đấu tranh chống lại âm mưu xuyên tạc và lợi dụng chống phá trong lĩnh vực này của các thế lực thù địch.

*Đối với cán bộ viên chức nhà nước:* Tổ chức huấn luyện về quyền con người; Đưa tiêu chuẩn quyền con người vào nội dung tuyển chọn, đào tạo, đánh giá (khen thưởng, kỷ luật) công nhân viên chức nhà nước, nhất là những người trực tiếp làm công tác tiếp xúc với dân như hành chính, tư pháp, công tác xã hội...

*Đối với người dân:* Vấn đề quan trọng nhất là nâng cao nhận thức đúng đắn về quyền con người cả về quyền lợi được đòi hỏi tôn trọng và thực hiện, cả về tôn trọng quyền của người khác, thực hiện đúng nghĩa vụ pháp luật đối với nhà nước và xã hội. Vì vậy, cần đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, đưa quy định pháp luật về quyền con người đi vào cuộc sống thông qua phương tiện thông tin đại chúng, hoạt động quần chúng, giáo dục học đường (từ bậc tiểu học) nhằm từng bước hình thành văn hóa nhân quyền tích cực.

### **Một số giải pháp cụ thể**

*Hệ giải pháp thứ nhất: Xây dựng và*

**hoàn thiện hệ thống pháp luật trong đó quyền con người phải là nội dung ưu tiên trong hoạt động lập pháp, đảm bảo đặc tính của các loại quyền: ưu tiên thực hiện ngay các quyền ít phụ thuộc vào điều kiện kinh tế là quyền dân sự, chính trị song cần chú ý đảm bảo thực hiện dần dần các quyền kinh tế, xã hội, văn hóa.**

*(1) Hoàn thiện chế độ pháp lý về kinh tế*

Hoàn thiện chế độ pháp lý về sở hữu nhằm thể chế hoá đường lối phát triển kinh tế thị trường với nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, hạn chế tối đa độc quyền của Doanh nghiệp nhà nước<sup>3</sup> coi đó như một chủ thể pháp luật độc lập, có quyền tự chủ, tự định đoạt và tự chịu trách nhiệm pháp lý đối với tài sản Nhà nước giao.

Hoàn thiện chế định hợp đồng thành chế định trung tâm của pháp luật kinh doanh, bảo đảm công dân, doanh nghiệp tự do giao kết hợp đồng; Tạo mặt bằng pháp luật thống nhất, đồng bộ về hợp

đồng trên cơ sở quy định chung trong Bộ luật Dân sự.

Xây dựng khuôn khổ pháp lý đồng bộ tạo cơ sở pháp lý cho việc hình thành và phát triển các thị trường bất động sản; thị trường lao động (phát triển theo hướng thu hút sử dụng hiệu quả nhân tài, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp cho người lao động và người sử dụng lao động); thị trường sở hữu trí tuệ (theo hướng mở rộng phạm vi đối tượng được bảo hộ phù hợp với yêu cầu của WTO, Hiệp định thương mại Việt Mỹ và các điều ước quốc tế khác); thị trường dịch vụ; thị trường bảo hiểm; thị trường vốn và tiền tệ, thị trường chứng khoán. Tạo lập khuôn khổ pháp lý nhằm phát triển thương mại điện tử (theo hướng mở rộng phạm vi giao dịch trên mạng đối với tất cả các loại hàng hoá và dịch vụ được phép kinh doanh); Cải cách đồng bộ pháp luật về thuế (ổn định, đơn giản hơn, mức thuế phù hợp theo các định chế kinh tế quốc tế); Luật Ngân sách nhà nước phải được hoàn thiện theo hướng công khai, minh bạch và phân cấp mạnh cho địa phương đồng thời tiến tới xây dựng Bộ luật về thuế.

Hoàn thiện khung pháp luật về tài nguyên, bảo vệ môi trường thông qua Bộ luật tài nguyên và bảo vệ môi trường theo hướng điều chỉnh thống nhất khắc phục chồng chéo, mâu thuẫn với các luật có liên quan. Hoàn thiện pháp luật phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

*(2) Hoàn thiện chế độ pháp lý về giáo dục, khoa học công nghệ, y tế, văn hóa và xã hội*

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện pháp luật về giáo dục, đào tạo theo hướng tạo cơ sở pháp lý cải cách cơ bản, toàn diện nền giáo dục-đào tạo với cơ cấu bậc học, cơ cấu ngành nghề, vùng, miền và các hình thức giáo dục-đào tạo phù hợp với yêu cầu

<sup>3</sup> Có ý kiến cho rằng cần cải cách triệt để khu vực doanh nghiệp nhà nước. Khu vực này ngày càng phình ra, đầu tư lung tung vào mọi ngành, trong đó không ít những dự án có tính cách đầu cơ. Hoạt động của khu vực này trở thành một trong những nguyên nhân dẫn đến lạm phát và bất ổn vĩ mô. Cần minh bạch hóa tài chính với cơ chế kiểm soát, thẩm tra các dự án đầu tư, thiết lập cơ chế thống nhất quản lý doanh nghiệp (corporate governance) trong đó xác lập mục tiêu hoạt động của công ty với cơ chế kiểm soát, đánh giá thành quả của công ty và ban giám đốc phải chịu trách nhiệm, chế tài (kể cả bị cách chức) đối với kết quả hoạt động công ty. Ngoại trừ những ngành cung cấp dịch vụ công cộng, doanh nghiệp nhà nước phải từng bước tư nhân hóa, cổ phần hóa; trong lúc chưa cổ phần hóa cũng phải hoạt động theo cơ chế thị trường chịu sự hạn chế khắt khe về ngân sách (hard budget constraint), tức là không được ưu đãi đặc biệt về đất đai và vốn, và không được bù lỗ khi làm ăn thua lỗ.

của một xã hội học tập trong thời kỳ CNH, HĐH đất nước; Hoàn thiện pháp luật về khoa học và công nghệ, tạo cơ chế khuyến khích đầu tư nghiên cứu, ứng dụng khoa học, công nghệ vào sản xuất-kinh doanh, tạo động lực phát triển nền kinh tế trí thức; Hoàn thiện pháp luật về chăm sóc, bảo vệ sức khoẻ nhân dân, bảo đảm công bằng xã hội trong tiếp cận, sử dụng các dịch vụ y tế có chất lượng, tạo cơ sở pháp lý phát triển mạng lưới y tế cơ sở.

Hoàn chỉnh các văn bản pháp luật liên quan đến bảo vệ di sản văn hoá dân tộc; bảo đảm quyền tự do báo chí, xuất bản, quản lý và phát triển nghệ thuật truyền thống - hiện đại phục vụ nhu cầu văn hoá tinh thần của nhân dân; thể chế hoá các chính sách công bằng xã hội trong tiếp cận và hưởng thụ các loại dịch vụ công, cứu trợ xã hội, xoá đói, giảm nghèo; ưu đãi xã hội đối với các đối tượng chính sách, bảo vệ người tiêu dùng về tiêu chuẩn chất lượng và trách nhiệm của người sản xuất đối với thiệt hại do sản phẩm gây ra; phòng chống tệ nạn mại dâm; phòng chống ma túy, phòng chống HIV/AIDS.

### *(3) Hoàn thiện chế độ pháp lý về thể chế thi hành pháp luật*

Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của các cơ quan thi hành pháp luật theo hướng xác định nội hàm, đặc trưng của quyền quản lý vĩ mô của Chính phủ và quyền quản lý nhà nước của từng bộ, ngành theo những tiêu chí thống nhất. Chính phủ tập trung thực hiện chức năng quản lý vĩ mô kinh tế-xã hội bằng pháp luật và hướng dẫn thực hiện pháp luật; Trên cơ sở đó các bộ, cơ quan ngang bộ tập trung xây dựng, ban hành thể chế, kế hoạch, chính sách quản lý đối với lĩnh vực được phân công; Tách hẳn chức năng

quản lý nhà nước khỏi chức năng quản lý kinh doanh, xoá bỏ chế độ bộ chủ quản doanh nghiệp.

Hoàn thiện pháp luật về thủ tục hành chính theo hướng đơn giản hoá và công khai thủ tục, trước hết tập trung vào các lĩnh vực có liên quan đến cuộc sống của người dân như đăng ký hộ tịch, hộ khẩu; chứng thực; đăng ký kinh doanh; cấp phép xây dựng và chứng nhận quyền sở hữu nhà ở, quyền sử dụng đất ở đô thị; xuất nhập cảnh; khiếu nại tố cáo...

Hoàn thiện pháp luật về tổ chức hoạt động của Toà án nhân dân (phân định lại thẩm quyền xét xử của cấp sơ thẩm và phúc thẩm cho phù hợp); của Viện kiểm sát nhân dân (thực hiện tốt chức năng công tố, kiểm sát); của cơ quan điều tra (thu gọn đầu mối, đảm bảo sự thống nhất, khắc phục tình trạng “cắt khúc” giữa các giai đoạn tố tụng hình sự, ngăn chặn lọt tội, gây oan sai trong quá trình điều tra); của cơ quan thi hành án dân sự; của cơ quan đầu mối quản lý tập trung thống nhất công tác thi hành án (theo hướng xã hội hoá); của công tác hỗ trợ tư pháp... nhằm thực thi một nền tư pháp công bằng, dân chủ; Xây dựng, hoàn thiện pháp luật tố tụng theo hướng dân chủ, bình đẳng, công khai, minh bạch, dễ tiếp cận, đảm bảo sự tham gia và giám sát của nhân dân đối với hoạt động tư pháp.

*(4) Hoàn thiện pháp luật về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước* theo các nguyên tắc pháp quyền XHCN, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thi hành pháp luật, bảo đảm thực thi quyền con người, quyền công dân. Nguyên tắc pháp quyền XHCN đòi hỏi mỗi thiết chế trong bộ máy nhà nước phải được tổ chức và hoạt động trên cơ sở một đạo luật do Quốc hội ban hành nhằm đảm bảo tính ổn định, đồng bộ của

cả bộ máy nhà nước, đồng thời đảm bảo các cơ quan nhà nước chỉ được làm những gì luật cho phép; công dân và tổ chức được làm những gì mà luật không cấm; Các luật về tổ chức bộ máy nhà nước phải tiếp tục được thể chế hoá cụ thể, nhất quán, thống nhất với sự phân công rõ ràng, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan thực thi quyền lập pháp, hành pháp, tư pháp; Khắc phục tình trạng biệt lập, mạnh ai nấy làm, ở đâu biết đấy giữa các cơ quan nhà nước.

Thể chế hoá, xây dựng cơ chế bảo đảm thực hiện các quyền tự do, dân chủ; Nâng cao trách nhiệm Nhà nước ban hành kịp thời, đầy đủ quy định pháp luật về những việc mà tổ chức, cá nhân không được làm, tạo khả năng, tiền đề pháp luật cho tính chủ động, tích cực của công dân, khai thác, phát huy mọi tiềm năng, nội lực của xã hội dân sự. Hoàn thiện pháp luật về quyền giám sát tối cao của Quốc hội và quyền giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, quyền giám sát, kiểm tra của công dân đối với hoạt động của cơ quan, cán bộ, công chức theo phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Bảo đảm cơ sở pháp lý mở rộng các hình thức dân chủ trực tiếp để người dân tham gia ngày càng nhiều vào công việc của Nhà nước, nhất là ở cơ sở; ban hành Luật trung cầu dân ý.

Xác định rõ nguyên tắc và giới hạn Nhà nước có thể can thiệp bằng các biện pháp hành chính vào hoạt động của xã hội; rà soát để loại bỏ những quy định không hợp lý về cấp phép, xét duyệt, đồng thời hoàn thiện pháp luật về thanh tra, kiểm tra và kiểm soát hành chính nhằm chấm dứt tình trạng thanh tra, kiểm tra chồng chéo, gây khó khăn phiền hà hoặc buông lỏng, bỏ trống hoạt động kiểm tra,

kiểm soát hành chính.

(5) *Hoàn thiện công tác nội luật hoá các công ước quốc tế về quyền con người mà Việt Nam đã ký kết và gia nhập*: Thực hiện quá trình nội luật hoá những quy định của Luật quốc tế về quyền con người, trong đó có Công ước chống tra tấn và sử dụng các hình thức trừng phạt hay đối xử khác tàn bạo, vô nhân đạo hoặc hạ nhục con người. Xem xét ban hành các luật đã được quy định trong một số công ước quốc tế mà Việt Nam gia nhập, như Luật về quyền tiếp cận thông tin, Luật về quyền lập hội... Không nhất thiết phải xây dựng luật theo một khuôn mẫu giáo điều nhưng điều đó không có nghĩa là bỏ ngỏ vấn đề.

**Hệ giải pháp thứ hai: Nâng cao năng lực xây dựng, thực thi và giám sát luật về quyền con người, xây dựng chế độ trách nhiệm của của bộ máy và đội ngũ cán bộ công chức nhà nước trong quá trình thực thi công vụ nhằm đảm bảo hoàn thiện môi trường pháp lý thực thi quyền con người hiệu quả.**

(1) *Nâng cao năng lực của các cơ quan Đảng, Nhà nước và Quốc hội trong lĩnh vực đảm bảo quyền con người*

1.1 Hình thành chiến lược **xây dựng** pháp luật khoa học, tiên tiến, phù hợp với thực tiễn cách mạng Việt Nam, theo kịp xu thế thời đại, nâng cao năng lực của cơ quan lập pháp, chất lượng hoạt động lập pháp của Quốc hội. Có một quy trình làm luật chặt chẽ, khách quan và khoa học cũng là điều kiện tiền đề cho việc thực hiện giải pháp thứ nhất.

1.2 Đảm bảo nguyên tắc chỉ Quốc hội mới có quyền ban hành luật để tránh việc chồng chéo của các văn bản luật do nhiều cơ quan từ trung ương đến địa phương ban hành quy định quyền hạn và nghĩa vụ của công dân. Việc **thực thi** luật phải được đặt

dưới sự giám sát của Quốc hội nhằm ngăn ngừa sự lạm dụng từ chính các cơ quan nhà nước: Cần làm rõ khái niệm lập pháp nhằm phân định rõ thẩm quyền của Quốc hội và Chính phủ; Nâng cao năng lực xây dựng pháp luật của Quốc hội, đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của công dân trong các lĩnh vực của đời sống xã hội phải được luật của Quốc hội định chế, Chính phủ thực thi (có thẩm quyền ra văn bản hướng dẫn thi hành); Nghiên cứu thành lập Tòa án Hiến pháp (phán quyết tính hợp hiến của các văn bản pháp luật, tranh chấp thẩm quyền hiến định của Quốc hội, Chính phủ, Tòa án, Viện Kiểm sát, các cơ quan trung ương và địa phương về quyền và nghĩa vụ của công dân).

1.3 Kiện toàn tổ chức bộ máy Đảng, Nhà nước và các đoàn thể xã hội (Mặt trận tổ quốc với 5 đoàn thể chính trị xã hội) mà trước hết là bộ máy hành chính Nhà nước theo hướng thông thoáng, gọn nhẹ, hợp lý, thực hiện chức năng quản lý xã hội bằng pháp luật, chính sách, hướng dẫn và kiểm tra thực hiện.

1.4 Gắn bó chặt chẽ việc xây dựng nhà nước pháp quyền với vấn đề thực hiện các quyền con người cơ bản. Cốt lõi của Nhà nước pháp quyền là đề cao pháp luật trong quản lý xã hội, vì vậy xây dựng nhà nước pháp quyền chính là một trong những bước đi của quá trình hội nhập quốc tế về mặt thể chế chính trị liên quan đến vấn đề quyền con người<sup>4</sup>. Cương lĩnh của Đảng trong Đại hội X cũng đã chỉ rõ “Xây dựng nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân, do dân và vì dân là yêu cầu bức thiết của xã hội; Nhà nước phải thể chế

hóa và thực hiện có hiệu quả quyền công dân, quyền con người”. Nhà nước phải chịu trách nhiệm trước công dân đảm bảo tôn trọng, thực hiện các quyền con người cơ bản, còn nhân dân với tư cách là các công dân phải chịu trách nhiệm trước Nhà nước về mặt thực hiện nghiêm mọi pháp luật đã được quy định nhằm bảo vệ, thực hiện quyền con người. Do đó, phải đảm bảo tính hiệu quả của pháp luật, ngăn chặn mọi hành động lạm quyền, độc đoán coi thường pháp luật, đồng thời chống sự tập trung quyền lực quá mức đi đôi với việc chống sự phân tán quyền lực quá mức vì cả hai phía đều cản trở cho sự thực hiện quyền con người.

1.5 Tăng cường cải cách hành chính nhằm đảm bảo điều kiện, cơ chế thực hiện và **giám sát** luật có hiệu lực thông qua một hệ thống quản trị tốt .

(2) *Nâng cao năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ đủ sức đáp ứng với yêu cầu của quá trình thực hiện quyền trên cả ba mặt xây dựng, thực hiện và giám sát.*

2.1 Đảm bảo một đội ngũ cán bộ công chức có số lượng, cơ cấu hợp lý, chuyên nghiệp, hiện đại, tuyệt đại đa số có phẩm chất tốt, đủ năng lực thi hành công vụ với tinh thần phục vụ nhân dân trên hết, bảo đảm tổ chức thực thi pháp luật nghiêm minh. Đổi mới nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức bằng cách đổi mới công tác quản lý, cải cách tiền lương, chế độ, chính sách đãi ngộ, đào tạo, bồi dưỡng nâng cao nghiệp vụ và tinh thần trách nhiệm, đạo đức cán bộ.

Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức nhà nước trong sạch, vững mạnh, đội ngũ cán bộ tư pháp, đội ngũ luật sư hoạt động theo quy chế đạo đức nghề nghiệp. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ tham gia

<sup>4</sup> Theo tư tưởng nhân quyền, quyền lực nhà nước có nguồn gốc từ quyền lực công cộng, là quyền lực được công dân ủy quyền không phải là quyền lực tự thân.

vào các khâu xây dựng, thực thi và giám sát luật, cán bộ tiếp xúc trực tiếp với dân.

Đảm bảo mỗi cán bộ công chức thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ trong quá trình thi hành công vụ sẽ giảm thiểu nguy cơ xâm phạm quyền con người và quyền công dân; có quy chế riêng về quản lý cán bộ, có tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành công việc và tinh thần thái độ phục vụ nhân dân của cán bộ; nâng cao tinh thần trách nhiệm phục vụ nhân dân chứ không phải là “làm quan cách mạng cai trị dân”.

Chế độ thi tuyển cán bộ công khai, nghiêm minh và chế độ đãi ngộ thỏa đáng là điều kiện để có đội ngũ quan chức vừa có năng lực vừa cảm nhận được sứ mạng cao cả và tránh được tệ nạn tham nhũng, với những môn thi cơ bản có liên quan đến văn hóa, triết học, lịch sử, luật pháp và hành chính.

(3) “*Xây dựng hệ thống cơ quan tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh bảo vệ công lý, quyền con người*”<sup>5</sup>

3.1 Hoàn thiện hệ thống các cơ quan tư pháp theo hướng hoạt động độc lập, chỉ tuân theo pháp luật trong quá trình tổ chức và hoạt động nhằm một mục tiêu chung là bảo vệ pháp chế XHCN, bảo vệ chế độ XHCN và quyền làm chủ của nhân dân, tính mạng, tài sản, tự do, danh dự, nhân phẩm; Mở rộng thẩm quyền của cơ quan tư pháp; Đơn giản hóa thủ tục tố tụng, cải cách hệ thống tòa án nhân dân, đổi mới tổ chức các cơ quan điều tra theo hướng tập trung, thống nhất, nhanh gọn, có hiệu lực, hiệu quả cao; Đổi mới tổ chức các cơ quan hỗ trợ tư pháp.

3.2 Đảm bảo nguyên tắc phán quyết của Tòa án phải là chuẩn mực tuyệt đối

của sự công bằng, công minh bằng việc xét xử khách quan, vô tư, dựa trên chứng cứ, đối chất và tranh tụng tại tòa nhằm tìm ra chân lý khách quan. Tính độc lập, khách quan, vô tư trong xét xử sẽ tạo nền tảng duy trì công lý, hình thành lòng tin chỗ dựa của dân đối với tòa án mỗi khi quyền lợi hợp pháp bị xâm phạm.

3.3 Các thủ tục trong hoạt động xét xử phải thuận tiện, dễ dàng, chi phí thấp để bất kỳ công dân nào cũng có thể tiếp cận được với Tòa án. Nâng cao hiệu quả hoạt động xét xử các vụ án hành chính, vụ án lao động của Tòa án Hành chính và Tòa án Lao động là các tòa án có tính chất khác biệt so với xử án hình sự, dân sự và kinh tế về đối tượng: giữa đại diện nhà nước và cá nhân công dân, giữa giới chủ và người lao động. Vai trò của các Tòa án này cần công minh vì cá nhân và người lao động luôn ở vị trí yếu thế hơn so với nhà nước và giới chủ.

3.4 Xây dựng cơ quan giám sát quyền con người trong nước (Ủy ban nhân quyền quốc gia); cho phép hình thành các tổ chức phi chính phủ về nhân quyền hoạt động như các quốc gia khác nhằm tăng cường nguồn lực thực thi và giám sát thực hiện luật về quyền.

(4) *Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước pháp quyền*

4.1 Trên cơ sở giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa Đảng, Nhà nước và nhân dân, đưa quan điểm của Đảng về vấn đề quyền, vấn đề con người vào thực thi trong cuộc sống; Đảng phải tự đổi mới để có thể lãnh đạo quần chúng hiệu quả hơn, đề ra đường lối và biện pháp thực hiện quyền con người phù hợp với quy luật khách quan, với hoàn cảnh đất nước và quốc tế, tránh bệnh chủ quan, duy ý chí, kinh nghiệm và giáo điều.

<sup>5</sup> Văn kiện Đại hội X. Nxb. CTQG, 2006: 127.



4.2 Phân định rõ vai trò của Đảng và Nhà nước: Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý điều hành; Đảng hoạch định đường lối chủ trương chính sách vĩ mô trong đó có quan điểm đường lối bảo đảm quyền con người, trên cơ sở đó Nhà nước (Quốc hội) thể chế hóa đường lối chủ trương chính sách của Đảng thành pháp luật của Nhà nước, tránh sự làm thay, bao biện của Đảng, làm sao để tuân thủ pháp luật, chấp hành pháp luật tự nó đã là chấp hành đường lối chủ trương của Đảng.

4.3 Đổi mới sự lãnh đạo của Đảng và Nhà nước đối với các cơ quan tư pháp theo hướng đặc biệt nhấn mạnh nguyên tắc độc lập xét xử của Tòa án không có bất kỳ sự chỉ đạo và can thiệp trực tiếp nào của cơ quan Đảng vào việc hình thành phán quyết của Tòa. Hội đồng xét xử phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về toàn bộ kết quả xét xử trong từng vụ án cụ thể, đảm bảo tính độc lập, vô tư, khách quan trong hoạt động xét xử của tòa án, tránh hiện tượng xét xử kiểu “duyet án”, nâng cao lòng tin của nhân dân, đánh tan tâm lý xa rời pháp luật, cơ quan xét xử.

(5) *Đề cao vai trò của các tổ chức xã hội dân sự*

5.1 Đề cao vai trò của các tổ chức phi chính phủ tham gia vào quá trình ra quyết định, phản biện quyết định, chiến lược, chính sách của nhà nước liên quan đến quyền con người. Sự tham gia này góp phần tăng cường công khai, minh bạch trong quản lý của nhà nước, việc tiếp thu các ý kiến khác nhau của các tổ chức xã hội dân sự trước khi ban hành quyết định bảo đảm cho quyết định phù hợp lòng dân, quyền con người được tôn trọng và thực hiện.

5.2 Nhà nước không ôm đồm giải quyết tất cả mọi quan hệ xã hội nảy sinh

trong đời sống xã hội mà dần chuyển giao một số công việc thích hợp với sự kiểm soát và giải quyết của các tổ chức xã hội dân sự theo mô hình dịch vụ hành chính công hay mô hình chăm sóc giải quyết các vấn đề xã hội, điều này phù hợp với xu thế của thời đại hội nhập quốc tế (nhà nước nhỏ).

5.3 Thực hiện mở rộng dân chủ trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, làm cho dân chủ trở thành căn cốt, linh hồn của đổi mới (mục tiêu quan trọng của thời kỳ quá độ, phương hướng, nội dung của đổi mới hệ thống chính trị, đổi mới cơ chế hành chính), động lực quan trọng phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, xây dựng xã hội mới ngăn chặn hiện tượng tiêu cực. Thực hiện nguyên tắc dân chủ là thước đo trình độ phát triển của xã hội, thước đo, tiêu chí thể hiện mức độ thực hiện quyền con người.

5.4 Bảo đảm *tính dân chủ* trong hoạch định chiến lược, chính sách. Lãnh đạo chính trị quyết định cuối cùng và chịu trách nhiệm về quyết định nhưng phải trên cơ sở bàn bạc rộng rãi giữa các chuyên gia, giới ngôn luận và các thành phần khác của xã hội. *Tham gia* là một thuật ngữ liên quan đến cơ chế dân chủ, chiến lược, chính sách phát triển nếu có sự *tham gia* của các thành phần xã hội có liên quan đều mang lại hiệu quả cao. Cơ chế bảo đảm tham gia (participatory institutions) có chức năng ngăn ngừa những quyết định, chính sách phục vụ nhóm lợi ích đi ngược lại lợi ích chung của đất nước.

5.5 Bảo đảm quy trình ra trách nhiệm theo hướng: Các nhà chính trị không đưa ra kết luận trước để giới chuyên gia phải tìm cách chứng minh kết luận, mà ngược lại, chuyên gia, giới kỹ thuật được tự do nghiên cứu, phân tích và đề xuất chính

sách, chiến lược; lãnh đạo chính trị cần nhắc, chọn lựa chính sách, chiến lược và chịu trách nhiệm về sự chọn lựa đó.

**Hệ giải pháp thứ ba: Hoàn thiện môi trường kinh tế xã hội đảm bảo cơ sở vật chất cho việc thực hiện quyền con người vì mục tiêu phát triển con người đạt hiệu quả, đặc biệt chú ý tới thành phần thiệt thòi trong xã hội thông qua công tác giảm nghèo và hạn chế chênh lệch giàu nghèo.**

1.1 Phát triển kinh tế thị trường nhằm tạo ra nhiều của cải vật chất hình thành cơ sở kinh tế xã hội thực hiện hiệu quả các quyền cơ bản của con người, trước hết là quyền tự do thoát khỏi đói nghèo, làm cho mọi người dân có mức sống kha khá. Có quá nhiều luật chưa được đảm bảo về điều kiện thực thi cản trở việc thực hiện mục tiêu phát triển con người do quản lý xã hội yếu kém và trước hết là do thiếu nguồn lực kinh tế như: Quyền được bảo vệ về sức khoẻ (cần phân bổ ngân sách hợp lý nhằm tăng cường giải quyết, chấm dứt nhiều vấn đề bức xúc bắt nguồn từ lý do kinh tế, vấn đề mà nhìn từ lăng kính nhân quyền có thể thấy Nhà nước chưa thực hiện đầy đủ trách nhiệm); Quyền được giáo dục, học tập cần đảm bảo hoàn thiện cơ sở vật chất đủ trường, đủ lớp, đủ giáo viên và thực hiện miễn phí thực chất ở bậc giáo dục nghĩa vụ nhằm chấm dứt tình trạng trẻ em bỏ học, trẻ em lang thang không đến trường vì lý do kinh tế là chủ yếu (một trong những nội dung của Công ước quyền trẻ em). Tình trạng xúc phạm nhân phẩm, danh dự và xâm hại về thể chất đối với trẻ em, với học sinh hiện nay<sup>6</sup>

<sup>6</sup> Ví dụ như các vụ đánh đập trẻ em làm công ở Hà Nội, chăm sóc theo kiểu hành hạ các cháu ở nhà trẻ Đồng Nai, thầy giáo xâm hại có hành vi xâm

là vấn đề nghiêm trọng nhất, trong đó nhiều vụ việc bắt nguồn sâu xa từ lý do kinh tế: tình trạng buôn bán người, buôn bán phụ nữ, trẻ em (bao gồm cả hiện tượng lấy chồng người nước ngoài và cho làm con nuôi)<sup>7</sup>; đối với Quyền sở hữu và quyền có việc làm, nhiều dự án chạy theo lợi nhuận, không đặt lợi ích của người dân lên hàng đầu (các khu công nghiệp, dịch vụ, khu đô thị, chung cư, khu nghỉ dưỡng, sân golf...) xảy ra hiện tượng đất đai nông nghiệp giao cho nông dân sử dụng bị "thu hồi" khiến nhiều người mất đất canh tác, không có việc làm, bị xói mòn nhiều quyền khác; về Quyền được thông tin, được tham gia quản lý nhà nước và xã hội thể hiện rõ nhất trong Quy chế dân chủ ở cơ sở nhưng trên thực tế chưa được tôn trọng và bảo đảm, điển hình là thông tin về quy hoạch xây dựng, đất đai thiếu công khai, minh bạch... Những quyền chưa thực hiện hiệu quả này đều có chung một nguyên nhân căn bản là *điều kiện kinh tế hạn hẹp*. Vì vậy, đi đôi với hoàn thiện cơ sở pháp lý (hệ giải pháp thứ nhất, thứ hai), cần tạo điều kiện vật chất bảo đảm thực hiện quyền con người hiệu quả (hệ giải pháp thứ ba).

2.2 Đối với mặt trái của kinh tế thị trường (tạo chênh lệch giữa các thành phần, chênh lệch thu nhập, chênh lệch giàu nghèo) cần có những biện pháp kiềm chế như giảm nghèo. Nhìn nhận *qua lăng*

hại đối với học sinh nữ, kỷ luật học sinh bằng cách cho các em khác đánh, hoặc dân quân tra tấn ...

<sup>7</sup> Theo thống kê chưa đầy đủ, chỉ riêng tỉnh Nam Định đã có tới 300 hồ sơ trẻ em sơ sinh bị làm giả để đưa ra nước ngoài. Tại Việt Nam, trong mấy năm qua, đã có 6.684 phụ nữ, trẻ em bị buôn bán, có 21.038 phụ nữ, trẻ em vắng mặt lâu ngày ở nơi cư trú, bị nghi ngờ là nạn nhân của việc buôn bán người; đã có 177.000 phụ nữ kết hôn với người nước ngoài, mà phần lớn không phải vì tình yêu. Tài liệu Viện nghiên cứu Quyền con người.

*kính nhân quyền*, có rất nhiều vấn đề cơ bản cần sớm giải quyết, nhất là tình trạng "tái nghèo". Công bằng và bình đẳng xã hội là một chỉ số của quyền con người, trong cơ chế thị trường, phân hoá giàu nghèo gia tăng nhanh và ở mức cao trong so sánh quốc tế<sup>8</sup>. Mặc dù đây là điều khó tránh khỏi nhưng cần hạn chế trong giới hạn nhất định thông qua một số biện pháp kiểm chế và giảm nghèo như: chính sách phân phối đầu tư ngân sách hợp lý đảm bảo nguồn lực vật chất thực thi hiệu quả các luật về nhân quyền; Phát triển một loạt chính sách hỗ trợ người nghèo đầu tư phát triển sản xuất; Điều tiết thu nhập của tầng lớp thu nhập cao bằng thuế; Phát triển các hình thức tương trợ lẫn nhau giữa những người lao động, tăng cường hoạt động từ thiện, cứu tế dưới nhiều hình thức phong phú, đa dạng; Thực hiện tốt hơn nữa chế độ bảo hiểm lao động trên cơ sở chú trọng quyền lợi của người lao động.

**Hệ giải pháp thứ tư: Phát triển văn hóa quyền con người theo hướng nâng cao nhận thức, phát huy các giá trị ủng hộ việc thực thi hiệu quả quyền con người vì mục tiêu phát triển con người thông qua con đường giáo dục và tuyên truyền xã hội.**

(1) *Nâng cao nhận thức đúng đắn về nhân quyền cho toàn thể cán bộ và nhân dân thông qua việc nâng cao dân trí nói chung và kiến thức về nhân quyền nói riêng.* Giải pháp này xuất phát từ một thực tế là mặc dù các văn kiện của Đảng và Nhà nước về quyền con người đã được khẳng định rõ ràng, song trên thực tế vẫn còn những hạn chế thể hiện ở nhận thức của cán bộ và người dân về quyền con người chưa đầy đủ, ví dụ có xu hướng

đồng nhất quyền con người với quyền công dân dẫn đến suy nghĩ và hành vi thiếu tôn trọng và bảo đảm quyền con người của *những người không đủ năng lực hành vi dân sự* (với biểu hiện phổ biến là kỳ thị, phân biệt đối xử); đồng nhất việc đấu tranh chống lợi dụng vấn đề nhân quyền để chống phá với việc tổ chức thực hiện quyền dẫn đến xem nhẹ công tác tổ chức hiệu quả thực hiện quyền con người; hơn nữa thiếu đầu tư nghiên cứu lý luận và thực tiễn về quyền con người<sup>9</sup>. Vì vậy, việc nâng cao trình độ văn hóa chung, nhất là văn hóa chính trị cho người dân là một giải pháp vô cùng quan trọng nâng cao hiệu quả thực hiện quyền con người. Để có một xã hội dân chủ, các chủ thể cần học về dân chủ, và để cho quyền con người được thực hiện các chủ thể của quyền cũng cần học về quyền. Hồ Chí Minh đã chỉ ra tầm quan trọng của việc này: "Làm cho nhân dân biết hưởng quyền dân chủ, biết dùng quyền dân chủ của mình, dám nói, dám làm"<sup>10</sup>. Điều đó có nghĩa là, mỗi cá nhân phải có đủ năng lực sử dụng pháp luật vào việc hưởng thụ quyền và bảo đảm quyền, đủ năng lực vận dụng luật pháp chống mọi biểu hiện của lợi dụng quyền lực, chống mọi biểu hiện "sách nhiễu", tham nhũng vi phạm thô bạo quyền con người. Ngược lại, trình độ thấp kém về tri thức (văn hóa) chính là môi trường dung dưỡng cho tình trạng mất dân chủ, vi phạm quyền con người cơ bản. Tiêu chí đánh giá một xã hội tiên bộ hay không, quá trình đổi mới thu được thành

<sup>9</sup> Các khái niệm, phạm trù, quy luật của quyền con người chưa được xác định trong hệ thống khái niệm phạm trù của Chủ nghĩa Mác - Lênin, CNXH khoa học và Tư tưởng Hồ Chí Minh nhằm đóng góp cho việc xây dựng hệ thống quan điểm riêng của Việt Nam trong lĩnh vực này.

<sup>10</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, tr. 223.

quả to lớn đến mức nào chính là ở mức sống chung được cải thiện về vật chất và trình độ văn hóa như thế nào, được hưởng dân chủ ra sao chứ không phải chỉ ở những lời văn chặt chẽ, trang trọng của các văn bản pháp luật, những con số thống kê về thành tích tăng trưởng kinh tế đơn thuần.

(2) *Tiến hành chế độ hóa giáo dục nhân quyền, đưa giáo dục nhân quyền vào vị trí của chế độ công.* Tính phổ biến của quyền con người được xã hội quốc tế tái xác nhận, các nước tiếp nhận và thể hiện ở việc chế độ hóa giáo dục nhân quyền<sup>11</sup>. Giáo dục nhân quyền được thể chế hóa trong giáo dục nhà trường, giáo dục xã hội và giáo dục gia đình sẽ thay đổi căn bản thái độ và ý thức đối với luật pháp của người dân theo hướng thượng tôn pháp luật.

- *Giáo dục nhà trường:* Có thể nói quan trọng nhất vẫn là giáo dục nhân quyền trong nhà trường. Chính vì lẽ đó Chương trình Giáo dục Nhân quyền Thế giới của Liên hiệp quốc giai đoạn đầu (2005-2007) trước hết được xác định tập trung vào giáo dục nhà trường. Chỉ cần thực hiện Giáo dục nhân quyền ở bậc nghĩa vụ thôi cũng sẽ hướng tới được một đối tượng học sinh đông nhất từ đó có sức ảnh hưởng sâu rộng tới lớp người làm chủ đất nước trong tương lai.

Nội dung giáo dục nhân quyền cần được biên soạn theo hướng mở rộng dần lên ở các cấp học ứng với mức độ trưởng thành của học sinh: ở các cấp dưới trọng

điểm sẽ là giáo dục giá trị và xây dựng quan hệ, lên các cấp cao hơn cần mở rộng dần từ các quan hệ gần gũi nhất đến các quan hệ xã hội rộng lớn hơn giúp cho những chủ thể trẻ tuổi của quyền có thể từng bước nâng cao nhận thức về quyền, từ chỗ hiểu về các quyền mà con người được thụ hưởng đến chỗ hiểu rõ cả những yêu cầu thực hiện quyền, luật lệ và chế độ đảm bảo thực hiện quyền. Giáo dục nhân quyền mà không dạy về quyền, hoặc dạy về quyền mà không dạy cách thực hiện quyền thì đó là giáo dục hình thức không đem lại hiệu quả gì cho việc thực hiện quyền con người.

Thực tế giáo dục quyền con người của một số nước trên thế giới cho thấy có sự khác biệt trong quan điểm giáo dục nhân quyền giữa Nhà nước và các NGO - tổ chức luôn nỗ lực giải quyết các vấn đề vi phạm nhân quyền cụ thể mà người dân phải đối mặt. NGO thì quan niệm rằng mục đích của giáo dục nhân quyền là làm cho người dân hiểu biết về quyền của bản thân, nâng cao ý thức chủ thể đối với các quyền và việc trao quyền để có thể hành động giải quyết vấn đề trong khi Chính phủ lại cho rằng những nỗ lực đó chỉ nhằm nhấn mạnh mặt *quyền lợi*, do đó sẽ chỉ kích thích ý thức đòi hỏi sự phê phán của người dân đối với Chính phủ. Từ quan điểm này, giáo dục nhân quyền công thường được thay thế bằng giáo dục giá trị, giáo dục đạo đức và học tập một cách hình thức về Hiến pháp thay vì chú trọng vào giáo dục nhằm nâng cao tính chủ thể của quyền và việc trao quyền cho người dân. Đây cũng là một kinh nghiệm cần lưu ý khi triển khai giáo dục nhân quyền trong nhà trường ở Việt Nam.

*Giáo dục xã hội:* Giáo dục nhân quyền tiến hành với đối tượng người dân cần bao

<sup>11</sup> Ví dụ ở Philipin, trong Hiến pháp ban hành vào năm 1987 đã có điều khoản về việc nhà nước có nghĩa vụ giáo dục nhân quyền, ở Nhật Bản, Luật giáo dục và tuyên truyền nhân quyền ban hành vào năm 2000, giáo dục nhân quyền đã được coi là "trách nhiệm" của nhà nước, cộng đồng địa phương và mỗi công dân.

gồm hoạt động lồng ghép phổ biến tuyên truyền từ trung ương đến địa phương thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, các chương trình giáo dục xã hội, giáo dục cộng đồng như giáo dục người lớn, giáo dục thường xuyên, sinh hoạt văn hóa, tổ chức các lớp tập huấn cho những người có quyền hạn, công quyền như các nhân viên của cơ quan chính phủ, chính quyền-đoàn thể địa phương, đòi hỏi ở họ thái độ tích cực thực hiện nhân quyền, bảo vệ quyền cho người dân. Đây là một biện pháp quan trọng bởi vì nếu không thực hiện tốt thì cho dù giáo dục nhân quyền nâng cao được ý thức về quyền của người dân đến đâu nhưng phía có trách nhiệm (giải trình) với người dân không đáp ứng được thì tính hiệu quả thực thi nhân quyền không thể đạt được như mong muốn.

- **Giáo dục gia đình:** Con người sinh ra từ gia đình và bắt đầu học được ở đó rất nhiều điều trong quá trình xã hội hóa bản thân trở thành một thành viên của xã hội. Vì vậy, nơi hình thành ý thức nhân quyền đầu tiên của cá nhân cũng bắt đầu từ gia đình. Quan hệ giữa những người trong một gia đình có ý nghĩa rất to lớn đối với việc hình thành và giáo dục ý thức nhân quyền cho các thành viên gia đình đó<sup>12</sup>. Giáo dục nhân quyền trong gia đình cần phải bắt đầu từ giáo dục sự bình đẳng, nhất là bình đẳng giới, bình đẳng trong đánh giá, đối xử với con người (nam và nữ, học giỏi và học học kém, cha mẹ và con cái<sup>13</sup>), loại bỏ quan niệm truyền thống

“yêu cho roi cho vọt”, “nam sự nghiệp – nữ gia đình”, như vậy mọi đứa trẻ sẽ hiểu được sự quan trọng của bản thân, có được sự tự tin trong cuộc sống, đối xử với bạn bè bằng thái độ tương tự, lớn lên trở thành người lớn có ý thức bình đẳng, nuôi dạy con cái có cùng thái độ và thói quen bình đẳng như vậy.

(3) *Giáo dục nhân quyền với nội dung toàn diện không thiên lệch vào một số quyền này, bỏ qua một số quyền khác; giáo dục tính chủ thể của các chủ thể mang quyền chứ không chỉ dừng ở giáo dục tính khoan dung, lòng nhân đạo đối với những chủ thể bị vi phạm quyền.* Giáo dục nhân quyền cần được tiến hành một cách toàn diện trên cơ sở lưu ý đến đặc tính bất khả phân của nhân quyền. Để tôn trọng đặc tính này cần phải để ý xem nội dung giáo dục nhân quyền có bị thiên lệch vào một số quyền nhất định trong khi có xu hướng tránh không đề cập đến một số quyền khác hay không. Đây là điều thường xảy ra trong giáo dục quyền trẻ em ở gia đình và nhà trường. Theo công ước quốc tế, quyền trẻ em thuộc về 4 lĩnh vực: quyền sống, quyền được nuôi dưỡng, quyền được bảo vệ và quyền tham gia. Tuy nhiên, trong khi quyền sống, quyền được nuôi lớn và quyền được bảo vệ được đề cập khá đầy đủ thì không ít trường hợp gia đình và nhà trường không có động thái tích cực với quyền tham gia, bởi cho rằng làm đúng theo tinh thần của quyền tham gia là công nhận quyền biểu đạt ý kiến và tôn trọng ý kiến của trẻ thì sẽ chỉ dung

<sup>12</sup> Theo kết quả điều tra của chúng tôi về ý thức nhân quyền của sinh viên (Đại học Luật, Công đoàn, Đại học Quốc gia, Bách khoa) năm 2008 (ĐTSV-2008), chỉ có 27% cho rằng gia đình đóng vai trò quan trọng nhất trong việc giáo dục về nhân quyền (so với 45% - Nhà nước và 24% - Cộng đồng).

<sup>13</sup> Điều tra giá trị Thế giới (WVS-2001) đã xem xét thái độ về giới trên một số lĩnh vực, kết quả cho

thấy phần đông người được hỏi vẫn ủng hộ truyền thống phân công giới: ví dụ có đến 48% tin rằng đàn ông có quyền được ưu tiên hơn khi công việc khan hiếm, 86% khẳng định phụ nữ thì phải có con mới hoàn thành vai trò của mình, ngược lại chỉ có 16% tán thành việc phụ nữ nuôi con một mình.

dưỡng cho sự ngang bằng của trẻ mà thôi. Từ quan niệm này, quyền tham gia mà cụ thể là được tôn trọng và biểu đạt thường bị bỏ qua và quan hệ quyền lực đã có giữa giáo viên, nhà trường với học sinh, giữa cha mẹ và con cái vẫn hiện hữu không thay đổi được. Người ta dễ nhất trí với việc cần bảo vệ những người ở vị trí yếu thế, dễ tổn thương nhưng lại khó chấp nhận việc những người này tự do có ý kiến dẫn đến một thực tế là uyền tham gia rất dễ bị bỏ qua hoặc xem nhẹ.

(4) *Giám sát giáo dục nhân quyền phải được coi là nhiệm vụ của mọi người dân trong xã hội dân sự.* Giáo dục nhân quyền do nhà nước và các đoàn thể tiến hành cần có sự giám sát thường xuyên của ủy ban nhân quyền hay xã hội dân sự. Giáo dục nhân quyền là công việc chung của tất cả mọi người chứ không chỉ của riêng nhà nước và đoàn thể<sup>14</sup>. Luật pháp liên quan đến quyền con người ra đời theo chế độ lập pháp quốc hội, vì vậy cũng có thể nói rằng luật ra đời theo yêu cầu của xã hội công dân. Do đó, giáo dục nhân quyền cho dù đã được thể chế hóa hay chưa cũng cần có sự giám sát thường xuyên của người dân như là việc họ thực hiện quyền lợi và nghĩa vụ tham gia về nội dung và phương pháp, đảm bảo phản ánh ý kiến đóng góp khi cần thiết.

Thực tế cho thấy, những nguyên nhân của vi phạm quyền con người ảnh hưởng tiêu cực tới sự nghiệp phát triển chung của đất nước thường không xuất phát từ một yếu tố đơn lẻ mà là sự đan xen chằng chéo của nhiều bất cập liên quan tới các vấn đề

cơ bản bảo đảm thực thi quyền. Thêm vào đó, xuất phát từ bản chất bất phân chia, quyền con người chỉ có thể thực hiện trong một chỉnh thể xã hội với những hoạt động quy mô tổng hợp toàn diện, bởi nó là kết quả đồng bộ những giải pháp dân trí, dân sinh, dân quyền. Nó đòi hỏi nỗ lực của toàn xã hội, toàn quốc gia, dân tộc như Hồ Chí Minh từng khẳng định: “Chúng ta phải ra sức thực hiện những cải cách xã hội, để nâng cao đời sống của nhân dân, thực hiện dân chủ thực sự”; “đầy tớ phục vụ nhân quyền chính là Đảng Cộng sản Việt Nam chân chính; một Nhà nước văn minh, dân chủ và một hệ thống đoàn thể biết tổ chức ra để mà phấn đấu cho dân và bênh vực lợi ích của dân”.

Vì vậy vấn đề cơ bản nhất của việc nâng cao hiệu quả thực hiện quyền con người vì mục tiêu phát triển con người ở Việt Nam hiện nay là phải thực hiện đồng bộ các tháo gỡ rào cản trên tất cả các mặt: *hệ thống* luật đảm bảo nhân quyền và *môi trường* kinh tế, xã hội và *văn hóa* trong đó hệ thống luật này được triển khai thực hiện.

#### Tài liệu tham khảo

Phạm Khiêm Ích – Hoàng Văn Hào (1995), *Quyền con người trong thế giới hiện đại*, Viện Thông tin KHXH, tr.50.

*Văn kiện Đại hội X.* Nxb. CTQG. Hà Nội, 2006, tr.127.

Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 12, tr. 223.

Hoàng Phước Hiệp (2008) *Cấu trúc hệ thống pháp luật liên quan đến QCN vì mục tiêu PTCN*

Cao Đức Thái (2008) *Thực thi QCN vì mục tiêu PTCN nhìn từ thực tiễn.*

Nguyễn Duy Quý, (2008) *Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam của dân do dân vì dân - Lý luận và thực tiễn.* Nxb.CTQG.

<sup>14</sup> Theo ĐTSV-2008, 42,1% cho rằng trách nhiệm giáo dục nhân quyền trước hết thuộc về chính phủ, khi được hỏi trách nhiệm thứ hai thuộc về ai thì có tới 87% không trả lời được.

<sup>15</sup> Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, tập 7: 323.